

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: ông Tạ Quốc O, sinh năm 1969; địa chỉ: Hẻm 25/5 đường PTV, tổ 01, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1975; địa chỉ: Hẻm 25/5 đường PTV, tổ 01, thị trấn LN, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Quốc O và bà Trần Thị Thu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thoả thuận về việc thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Quốc O và bà Trần Thị Thu N.

2.2. Về con chung: ông Tạ Quốc O và bà Trần Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: ông Tạ Quốc O và bà Trần Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: ông Tạ Quốc O nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000402 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; hoàn trả cho ông Tạ Quốc O 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - THA DS huyện;
 - Dương sự;
 - UBND xã Liên Hiệp, huyện Đ, tỉnh Lâm
- Đồng (đăng ký kết hôn số 31 ngày 10/3/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Vũ

